

Số: 1478/TTr-UBND

Cao Bằng, ngày 14 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 3 Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 3 Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Cao Bằng, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ khoản 8 Điều 6 Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ khoản 13 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông: “Căn cứ vào khả năng kinh phí, vai trò thực tế của từng chức danh quy định tại khoản 4, khoản 8, điểm b, c, e khoản 9, khoản 10 và điểm a khoản 12 Điều 8 Thông tư này, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng

nhân dân cấp tỉnh quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở địa phương”;

Căn cứ khoản 4 Điều 9 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021: *“Ngoài các nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và nguồn ngân sách địa phương”.*

2. Căn cứ thực tiễn

Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh là cơ sở pháp lý để UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), các phòng GDĐT, cơ sở giáo dục tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực GDĐT trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định, thống nhất, hiệu quả, góp phần động viên, khuyến khích đội ngũ giáo viên và học sinh thực hiện công tác thi đua trong dạy và học, qua đó nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo của địa phương. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi phát sinh một số vấn đề chưa bảo đảm phù hợp với thực tiễn, còn tồn tại một số bất cập tại nội dung, mức chi tổ chức kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực GDĐT, cụ thể:

- Quy định mức chi cho công tác ôn luyện/tập huấn của các kỳ thi, cuộc thi, hội thi thấp hơn so với mức chi được quy định tại Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của UBND tỉnh Phê duyệt nội dung, mức chi thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi và các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; do sơ suất trong quá trình xây dựng mức chi, áp dụng đơn vị tính chưa phù hợp.

- Thiếu nội dung chi của một số cuộc thi; không vận dụng được nội dung, mức chi đối với tổ chức kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp trường đối với cấp trung học phổ thông theo mức chi của tổ chức cấp huyện¹. Việc quy định áp dụng mức chi của các cuộc thi, hội thi khác theo quy định của Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND (cấp huyện, cấp tỉnh) theo Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông dẫn đến thiếu các nội dung chi về khen thưởng, tập huấn/ôn luyện; thiếu quy định về nội dung, mức chi đối với các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác cấp quốc gia dẫn đến trong thực tế đã triển khai gặp vướng mắc.

Theo quy định tại các Thông tư² của Bộ GDĐT về tổ chức Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh, Hội khỏe Phù Đổng, Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo

¹ Đa số các cuộc thi, hội thi không tổ chức thi cấp huyện, chỉ tổ chức cấp trường sau đó tham dự cấp tỉnh.

² Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02/11/2012 ban hành Quy chế thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh THCS và THPT; Thông tư số 32/2017/TT-BGDĐT ngày 19/2/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh THCS và THPT ban hành kèm theo Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02/11/2012 của Bộ GDĐT; Thông tư số 23/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 ban hành Điều lệ Hội thao giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường THPT; Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về việc Quy định về hoạt động thể thao trong nhà trường.

viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông; quy định tổ chức thi cấp trường đối với trường trung học phổ thông, sau đó đến cấp tỉnh (hoặc cấp sở), không tổ chức thi cấp huyện đối với các trường trung học phổ thông, do đó cần bổ sung một số nội dung chi, mức chi áp dụng cho các cuộc thi, hội thi có liên quan đến trường trung học phổ thông phù hợp với thực tiễn, là cơ sở để các trường trung học phổ thông tổ chức triển khai thực hiện.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 3 Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Cao Bằng là cần thiết, phù hợp với yêu cầu của thực tiễn và các quy định hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc xây dựng Nghị quyết nhằm sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 3 Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND; là căn cứ pháp lý để các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh thực hiện nhiệm vụ tổ chức, tham dự các kỳ thi, cuộc thi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng bảo đảm thống nhất, hiệu quả, đúng quy định; đồng thời tạo động lực, khuyến khích đội ngũ giáo viên tham gia ôn luyện, tập huấn đối với những học sinh có năng khiếu về các môn học, các hoạt động thể dục thể thao, giáo dục quốc phòng an ninh, hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

2. Quan điểm chỉ đạo

Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 3 Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Cao Bằng phải phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; đảm bảo công khai, minh bạch, đúng mục đích, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC và các văn bản quy định về công tác tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo do Bộ GDĐT hướng dẫn; có tính khả thi, phù hợp với thực tiễn.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Quá trình xây dựng Nghị quyết đã đảm bảo đúng, đầy đủ quy trình, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và các văn bản hướng dẫn về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, cụ thể:

1. Thực hiện nhiệm vụ Hội đồng nhân dân tỉnh giao, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 722/UBND-TH ngày 31/3/2023 Về việc giao nhiệm vụ xây dựng dự thảo Nghị quyết Kỳ họp thường lệ giữa năm 2023 của HĐND tỉnh Cao Bằng khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026, trong đó giao Sở GDĐT chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 3 Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND.

2. Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao, căn cứ theo quy định tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC, các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của Bộ GDĐT, mức độ yêu cầu về chuyên môn của các cuộc thi, hội thi và mức tính tiền làm thêm giờ của giáo viên, các mức chi cho giảng viên, báo cáo viên tương ứng theo quy định tại Nghị quyết số 29/2019/NQ-HĐND ngày 09/9/2019 của HĐND tỉnh, tham khảo các nội dung và mức chi của một số tỉnh, thành phố trên cả nước, Sở GDĐT đã xây dựng dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 3 Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND.

3. Sở GDĐT đã gửi văn bản xin ý kiến góp ý về dự thảo Nghị quyết, bao gồm:

- Công văn số 714/SGDĐT-QLCLCNTT ngày 21/4/2023 gửi các đơn vị: Phòng GDĐT các huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT;

- Công văn số 742/SGDĐT-QLCLCNTT ngày 25/4/2023 gửi các cơ quan gồm: Văn phòng UBND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố;

- Công văn số 790/SGDĐT-QLCLCNTT ngày 28/4/2023 gửi Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh;

- Công văn số 998/SGDĐT-KH ngày 31/5/2023 gửi Sở Tài chính xin ý kiến góp ý về nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND (lần 2).

- Dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh theo đúng thời gian quy định.

4. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành và ý kiến về nguồn lực thực hiện Nghị quyết của Sở Tài chính; Sở GDĐT tổng hợp ý kiến tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trình Sở Tư pháp thẩm định.

5. Căn cứ Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại văn bản số 873/BCTĐ-STP ngày 08/6/2023, Sở GDĐT đã tiếp thu, chỉnh sửa hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định trình HĐND tỉnh.

6. Căn cứ Tờ trình số 54/TTr-SGDĐT ngày 08/6/2023 của Sở GDĐT và hồ sơ kèm theo, thực hiện quy chế làm việc của UBND tỉnh, Văn phòng UBND

tỉnh đã gửi toàn bộ hồ sơ dự thảo Nghị quyết và Phiếu lấy ý kiến đến các thành viên UBND tỉnh; đa số các thành viên UBND tỉnh đã biểu quyết đồng ý thông qua dự thảo Nghị quyết (*bằng Phiếu lấy ý kiến*); cơ quan soạn thảo đã tiếp các ý kiến góp ý, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Ngoài phần căn cứ pháp lý, Dự thảo Nghị quyết gồm 3 Điều như sau:

- **Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 3 Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- **Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

- **Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết gồm 2 nội dung sau:

a) Sửa đổi nội dung, mức chi cho giáo viên giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện thi học sinh giỏi các cấp; Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia; Hội khỏe Phù Đổng khu vực, toàn quốc; Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh cấp toàn quốc.

Sửa đổi, bổ sung nội dung khen thưởng cấp trường đối với trung học phổ thông: Cuộc thi Khoa học kỹ thuật; cá nhân, đồng đội đạt giải Điền kinh, bóng rổ, bóng đá, Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh, Hội khỏe Phù Đổng và các giải thể thao khác; giáo viên dự thi đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội giỏi.

Sửa đổi việc áp dụng mức chi đối với các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác cấp tỉnh, cấp huyện, cấp trường (nếu có) theo tỉ lệ mức chi của Kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh.

b) Bổ sung các nội dung: Chi cho giáo viên và học sinh tham gia ôn luyện, tập huấn cho học sinh tham dự Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh, cấp huyện; Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh, cấp huyện; Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh cấp tỉnh/cấp sở. Nội dung, mức chi cho các chức danh của Ban Tổ chức, Ban Thư ký, Ban ra đề thi, Ban Giám khảo và các tiểu ban Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh, Hội khỏe Phù Đổng, Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường đối với trung học phổ thông. Chi tổ chức các

kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp quốc gia khác (nếu có). Chi trang phục cho học sinh và thành viên đoàn tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi các cấp.

Trên đây là Tờ trình Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 3 Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Cao Bằng.

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

(Gửi kèm theo Tờ trình này: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và các ý kiến góp ý về dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; Các tài liệu liên quan)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; TP.TH, CVVX;
- Lưu: VT, VX_{HN}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2023/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 3 Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia; Thông tư số 41/2012/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2011; Thông tư số 37/2013/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/TT-

BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2011 và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 41/2012/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông; Thông tư số 32/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Thông tư số 52/2012/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 23/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Hội thao giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về hoạt động thể thao trong nhà trường;

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 3 Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 3 Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Các mục sửa đổi, bổ sung	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
	II. Thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa			
1	II.1.2.2	Chi tiền công cho giáo viên giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện học sinh tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia (04 tiết/ngày; không quá 25 ngày)	Người/ngày	750
2	II.2.4	Chi tiền công cho giáo viên giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện học sinh tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thi chọn đội tuyển tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia (04 tiết/ngày, không quá 15 ngày)	Người/ngày	600
3	II.3.2	Chi tiền công cho giáo viên giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện học sinh tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện (04 tiết/ngày, không quá 10 ngày)	Người/ngày	420
	IV. Cuộc thi khoa học kỹ thuật			
4	IV.1	Chi tiền công cho giáo viên giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện/hướng dẫn học sinh tham dự Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh (04 tiết/ngày; không quá 10 ngày)	Người/ngày	360
		Chi cho học sinh tham gia nghiên cứu, hoàn thiện dự án để tham dự Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh (không quá 10 ngày)	Người/ngày	120
5	IV.2.1.1	Chi tiền công cho giáo viên giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện/hướng dẫn học sinh tham dự Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia (04 tiết/ngày; không quá 10 ngày)	Người/ngày	450
6	IV.3	Tổ chức cuộc thi Khoa học kỹ thuật: - Cấp huyện; - Cấp trường đối với trung học phổ thông.	Áp dụng bằng 70% mức chi các nội dung tương ứng của Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh.	

TT	Các mục sửa đổi, bổ sung	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
		Chi tiền công cho giáo viên giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện/hướng dẫn học sinh tham dự Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp huyện (04 tiết/ngày; không quá 10 ngày)	Người/ngày	250
		Chi cho học sinh tham gia nghiên cứu, hoàn thiện dự án để tham dự Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp huyện (không quá 10 ngày)	Người/ngày	80
	V. Hội khỏe Phù Đồng cấp huyện, cấp tỉnh và tham gia thi khu vực, toàn quốc			
7	V.1	Chi tiền công cho giáo viên giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện học sinh tham dự Hội khỏe Phù Đồng cấp tỉnh (04 tiết/ngày, không quá 15 ngày)	Người/ngày	360
		Chi cho học sinh tham gia tập huấn/huấn luyện để tham dự Hội khỏe Phù Đồng cấp tỉnh (không quá 15 ngày)	Người/ngày	120
8	V.2.1.1	Chi tiền công cho giáo viên giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện học sinh tham dự Hội khỏe Phù Đồng khu vực, toàn quốc (04 tiết/ngày; không quá 25 ngày)	Người/ngày	450
9	V.3	Chi tiền công cho giáo viên giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện học sinh tham dự Hội khỏe Phù Đồng cấp huyện (04 tiết/ngày; không quá 10 ngày)	Người/ngày	250
		Chi cho học sinh tham gia tập huấn/huấn luyện để tham dự Hội khỏe Phù Đồng cấp huyện (không quá 10 ngày)	Người/ngày	80
	VI. Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh cấp trường, cấp sở và tham gia hội thao toàn quốc			
10	VI.1	Chi tiền công cho giáo viên giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện học sinh tham dự Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh cấp tỉnh/cấp sở (04 tiết/ngày, không quá 15 ngày)	Người/ngày	360

TT	Các mục sửa đổi, bổ sung	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
		Chi cho học sinh tham gia tập huấn/huấn luyện để tham dự Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh cấp tỉnh/cấp sở (<i>không quá 15 ngày</i>)	Người/ngày	120
11	VI.2.1.1	Chi tiền công cho giáo viên giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện học sinh tham dự Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh cấp toàn quốc (<i>04 tiết/ngày, không quá 15 ngày</i>)	Người/ngày	450
12	VI	Chi tiền công cho các chức danh của Ban Tổ chức, Ban Thư ký, Ban ra đề thi, Ban Giám khảo và các tiểu ban Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh, Hội khỏe Phù Đổng, Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường đối với trung học phổ thông		
		- Trưởng ban	Người/ngày	150
		- Phó Trưởng ban	Người/ngày	130
		- Ủy viên, giám khảo, thư ký	Người/ngày	120
		- Phục vụ	Người/ngày	60
	IX. Các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác (nếu có)			
13	IX	Các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp quốc gia khác (<i>nếu có</i>)	Áp dụng tối đa bằng mức chi tương ứng các nội dung của Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh. Số ngày tập huấn/ôn luyện đối với giáo viên, học sinh không quá 15 ngày, 04 tiết/ngày.	
14	IX.1	Các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp tỉnh khác (<i>nếu có</i>)	Áp dụng tối đa 80% mức chi tương ứng các nội dung của Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh.	

TT	Các mục sửa đổi, bổ sung	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
			Số ngày tập huấn/ôn luyện đối với giáo viên, học sinh không quá 12 ngày, 04 tiết/ngày.	
15	IX.2	Các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác: - Cấp huyện; - Cấp trường đối với trung học phổ thông (<i>trong trường hợp không tổ chức cấp huyện đối với các trường trung học phổ thông</i>).	Áp dụng tối đa 50% của mức chi tương ứng các nội dung của Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh. Số ngày tập huấn, ôn luyện đối với giáo viên, học sinh không quá 7 ngày, 04 tiết/ngày.	
XII. Chi khen thưởng học sinh, giáo viên				
16	XII.1.2.c	Thưởng cho các dự án đạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật: - Cấp huyện; - Cấp trường đối với trung học phổ thông.	Áp dụng bằng 70% mức thưởng các giải tương ứng Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh.	
17	XII.1.3.1.b; XII.1.3.2.1.b; XII.1.3.2.2.b	Thưởng cho cá nhân, đồng đội đạt giải Điền kinh, bóng rổ, bóng đá, Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh, Hội khỏe Phù Đổng và các giải thể thao khác: - Cấp huyện; - Cấp trường đối với trung học phổ thông.	Áp dụng bằng 70% mức thưởng các giải tương ứng giải Điền kinh, bóng rổ, bóng đá, Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh, Hội khỏe Phù Đổng và các giải thể thao khác của cấp tỉnh.	
18	XII.1.4.a	Thưởng cho giáo viên dự thi đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội giỏi: - Cấp huyện; - Cấp trường đối với trung học phổ thông.	mức thưởng	300
XIII. Chi cho công tác chuẩn bị, tổ chức, tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi				
19	XIII	Chi trang phục cho học sinh và thành viên đoàn tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi các cấp (<i>nếu có</i>)	Căn cứ theo chế độ hiện hành, hóa đơn chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán giao.	

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, kỳ họp thứthông qua ngày ...tháng... năm 2023 và có hiệu lực từ ngày...tháng ...năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
Sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi,
cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao
Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày
10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng**

Ngày 05/6/2023, Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1043/SGDĐT-QLCLCNTT ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 (hồ sơ gửi thẩm định đầy đủ theo quy định); sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

- Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

- Nghị định số 34/2016/NĐC-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐC-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia; Thông tư số 41/2012/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25

tháng 11 năm 2011; Thông tư số 37/2013/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2011 và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 41/2012/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2012;

- Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông; Thông tư số 32/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 11 năm 2012;

- Thông tư số 52/2012/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi;

- Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước;

- Thông tư số 23/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Hội thao giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông;

- Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về hoạt động thể thao trong nhà trường;

- Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Về sự cần thiết ban hành nghị quyết

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND là cơ sở pháp lý để Sở Giáo dục và Đào tạo, các phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục tổ chức tốt các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đảm bảo hiệu quả, khách lệ, động viên giáo viên và học sinh thi đua trong dạy và học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện;

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi phát sinh một số nội dung chưa phù hợp với thực tiễn; sau khi rà soát, đánh giá thực hiện Nghị quyết còn có những vấn đề bất cập như chưa bao quát, điều chỉnh triệt để các nội dung trong tổ chức kỳ thi, cuộc thi, hội thi các cấp, cụ thể:

- Quy định mức chi cho công tác ôn luyện/tập huấn của các kỳ thi, cuộc thi, hội thi thấp hơn nhiều so với mức chi đã được quy định trước đó; do trong quá trình xây dựng mức chi, việc áp dụng đơn vị tính chưa phù hợp; chưa quy định nội dung, mức chi của một số cuộc thi; không vận dụng được nội dung, mức chi đối với tổ chức kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp trường đối với cấp trung học phổ thông theo mức chi của tổ chức cấp huyện;

- Việc quy định áp dụng mức chi của các cuộc thi, hội thi khác theo quy định của Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND theo Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông dẫn đến thiếu các nội dung chi về khen thưởng, tập huấn/ôn luyện; thiếu quy định về nội dung, mức chi đối với các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác cấp quốc gia dẫn đến trong thực tế đã triển khai gặp vướng mắc;

- Theo quy định tại các thông tư, quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tổ chức Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh, Hội khỏe Phù Đổng, Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông... quy định tổ chức thi cấp trường đối với trường trung học phổ thông, sau đó đến cấp tỉnh (hoặc cấp sở), không tổ chức thi cấp huyện đối với các trường trung học phổ thông, do đó cần bổ sung một số nội dung chi, mức chi áp dụng cho các cuộc thi, hội thi.. có liên quan đến trường trung học phổ thông để phù hợp với thực tiễn và làm cơ sở để các trường trung học phổ thông triển khai thực hiện.

Do đó, để phù hợp với thực tiễn; nhằm động viên, khuyến khích đội ngũ giáo viên hơn nữa trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi; giúp học sinh có năng khiếu, học sinh đam mê nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật có điều kiện phát huy tiềm năng, tố chất sẵn có; góp phần đào tạo học sinh tài năng và nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh nhà đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục trong giai đoạn hiện nay; đồng thời để tạo cơ sở pháp lý cho việc chi trả kinh phí cho tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi đối với cấp trường của trường trung học phổ thông theo quy định hiện hành thì việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 3 Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng là cần thiết và phù hợp với thực tiễn địa phương.

2. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo nghị quyết

a) Về phạm vi điều chỉnh:

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 3 Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

b) Đối tượng áp dụng: Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Cao Bằng được cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật

Nội dung dự thảo nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và phù hợp với thực tiễn địa phương,

Tuy nhiên, nội dung của dự thảo Nghị quyết chỉ sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND, do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa tên và Điều 1 của dự thảo Nghị quyết như sau:

“NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 3 Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 3 Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng như sau:”

Đồng thời, tại biểu nội dung, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung tên của từng mục lớn (tên kỳ thi, cuộc thi, hội thi) để rõ hơn nội dung sửa đổi, bổ sung; đối với các mục có số thứ tự trùng nhau, thì nên quy định chung thành một mục, ví dụ:

TT	Các mục sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
...	Cuộc thi Khoa học kỹ thuật			
...	IV.1	Chi tiền công cho giáo viên giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện/hướng dẫn học sinh tham dự Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh (04 tiết/ngày; không quá 10 ngày)	Người/ngày	360

TT	Các mục sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
...	Cuộc thi Khoa học kỹ thuật			
		Chi cho học sinh tham gia nghiên cứu, hoàn thiện dự án để tham dự Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh (không quá 10 ngày)	Người/ngày	120

...

III. KẾT LUẬN

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, xem xét chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Mục II nêu trên để dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét, quyết định trình HĐND tỉnh thông qua theo quy định.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- GĐ Sở Tư pháp (b/c);
- Lưu: VT, XDVB&PBGDPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nông Văn Dục

Số: 168/BC-SGDĐT

Cao Bằng, ngày 08 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 873/BCTĐ-STP ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng, Sở Giáo dục và Đào tạo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định như sau:

STT	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Nội dung đã tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định
1	Nội dung của dự thảo Nghị quyết chỉ sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND, do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa tên và Điều 1 của dự thảo Nghị quyết như sau: “NGHỊ QUYẾT Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 3 Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng” “Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 3 Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng như sau:”	Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa.

STT	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Nội dung đã tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định
2	Tại biểu nội dung, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung tên của từng mục lớn (tên kỳ thi, cuộc thi, hội thi) để rõ hơn nội dung sửa đổi, bổ sung; đối với các mục có số thứ tự trùng nhau, thì nên quy định chung thành một mục	Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa.

Sở Giáo dục và Đào tạo kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./ *MS*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp ;
- Lãnh đạo Sở ;
- Các phòng Sở ;
- Lưu: VT; QLCLCNTT_(M).



GIÁM ĐỐC

Vũ Văn Dương

BÁO CÁO

Tiếp thu, chỉnh sửa và giải trình đối với ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

Thực hiện Công văn số 722/UBND-TH ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc giao nhiệm vụ xây dựng dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp thứ 13 (chuyên đề) và kỳ họp thường lệ giữa năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã xây dựng dự thảo tờ trình Nghị quyết và dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; gửi Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; phòng GDĐT các huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT.

Đến hết ngày 31/5/2023, Sở GDĐT nhận được ý kiến góp ý của 38 cơ quan, đơn vị: Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng; Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; phòng GDĐT các huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT.

Sở GDĐT trân trọng cảm ơn ý kiến góp ý của Quý cơ quan, đơn vị; đồng thời đã nghiêm túc tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung vào các dự thảo theo ý kiến góp ý (có Biểu tổng hợp ý kiến góp ý, tiếp thu, giải trình kèm theo).

Sở GDĐT gửi Báo cáo tiếp thu, giải trình và các hồ sơ liên quan để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đối với các nội dung tại dự thảo Tờ trình Nghị quyết và dự thảo Nghị quyết nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các sở, ngành;
- Các phòng GDĐT, các trường THPT;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLCLCNTT(M).

GIÁM ĐỐC



Vũ Văn Dương

BIỂU TỔNG HỢP

Ý kiến góp ý, tiếp thu và giải trình đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

(Kèm theo Báo cáo số 152/BC-SGDĐT ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Cao Bằng)

TT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
1	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng	Nhất trí với các nội dung trong dự thảo Nghị quyết		
2	Sở Tư pháp	Cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết; bên cạnh đó, có ý kiến như sau: Nội dung của Điều 1 tách thành 02 khoản là chưa phù hợp, vì nội dung của Điều quy định về sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND. Do đó, đề nghị dự thảo nên quy định rõ nội dung bổ sung tại khoản 2 Điều 1 của dự thảo là bổ sung vào quy định cụ thể nào tại Điều 3 để thống nhất, logic trong dự thảo.	Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa.	
3	Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh Cao Bằng	1. Ý kiến đối với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết		
		1.1. Đề nghị điều chỉnh các cụm từ "...đề nghị xây dựng nghị quyết..." thành "...dự thảo nghị quyết..."	Nhất trí tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo Tờ trình	

TT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
3	Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh Cao Bằng	1.2. Về sự cần thiết ban hành nghị quyết: - Đề nghị bổ sung làm rõ việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung là do thay đổi căn cứ pháp lý hay phát sinh nguyên nhân khác trong quá trình triển khai, thực hiện Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (theo dự thảo thì căn cứ pháp lý không thay đổi so với Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Cao Bằng). Trường hợp nguyên nhân do thực tiễn phát sinh, đề nghị đánh giá thêm về nguyên nhân, lý do (chủ quan, khách quan) khi tham mưu xây dựng Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Cao Bằng nhưng chưa bao quát, điều chỉnh được triệt để các nội dung cần quy định.	Việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND là do khi xây dựng Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND chưa bao quát, điều chỉnh triệt để các nội dung cần quy định trong tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi: (1) Quy định mức chi cho công tác ôn luyện/tập huấn của các cuộc thi, hội thi thấp hơn nhiều so với mức chi tại Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 23/5/2013. Do trong quá trình xây dựng mức chi, việc áp dụng đơn vị tính chưa phù hợp. (2) Thiếu nội dung chi của một số cuộc thi; không vận dụng được nội dung, mức chi đối với tổ chức kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp trường đối với cấp trung học phổ thông theo mức chi của tổ chức cấp huyện (cơ bản các cuộc thi, hội thi không tổ chức cấp huyện, chỉ tổ chức cấp trường sau đó tham dự cấp tỉnh). Việc quy định áp dụng mức chi của các cuộc thi, hội thi khác theo quy định Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND (cấp huyện, cấp tỉnh) theo Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông dẫn đến thiếu các nội dung chi về khen thưởng, tập huấn/ôn luyện. Thiếu quy định về nội dung, mức chi đối với các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác cấp quốc gia dẫn đến trong thực tế đã triển khai gặp vướng mắc.	

TT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
3	Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh Cao Bằng	- Đề nghị bổ sung cơ sở, căn cứ pháp lý xây dựng Nghị quyết là Nghị định 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục (khoản 8 Điều 6) để làm rõ được việc bố trí đúng, đủ ngân sách nhà nước chi cho giáo dục tại địa phương theo quy định là trách nhiệm của UBND cấp tỉnh; Việc ban hành Nghị quyết nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp của đối tượng thụ hưởng là cần thiết, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn, phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và nguồn ngân sách địa phương.	Nhất trí tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo Tờ trình	
		1.3. Về quá trình xây dựng dự thảo nghị quyết: Đề nghị khẳng định về quá trình xây dựng Nghị quyết đã đảm bảo đúng, đầy đủ quy trình, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật chưa; làm rõ hơn việc cắt giảm quy trình đề nghị xây dựng nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (từ Điều 111 đến Điều 118).	- Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết đã đảm bảo đúng, đầy đủ quy trình, thủ tục đối với Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 27 và Điều 111 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015.	
		2. Ý kiến đối với dự thảo nghị quyết: Các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng đã được thể hiện trong dự thảo Nghị quyết và kèm theo Bảng thuyết minh (sửa đổi 12 nội dung; bổ sung 13 nội dung). Tuy nhiên, để đảm bảo tính thuyết phục cao, tính ổn định và khả thi trong thực hiện (tránh tình trạng nghị quyết sau khi được ban hành trong thời gian ngắn lại đề xuất sửa đổi, bổ sung), đề nghị thuyết minh bổ sung:		

TT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
3	Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh Cao Bằng	- Làm rõ cơ sở tính toán, quy đổi đơn vị tính; căn cứ pháp lý để bổ sung nội dung chi, định mức áp dụng (80%, 70%) đối với các nội dung đề xuất tại khoản 1 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết.	Căn cứ vào mức độ, yêu cầu về chuyên môn đối với từng cấp tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi; khi xây dựng Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND đã áp dụng các tỷ lệ này để xây dựng mức chi đảm bảo tính thống nhất của Nghị quyết.	
		- Đối với đề xuất tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết, đa số các mức chi đều tăng nhiều lần so với quy định tại Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng, đề nghị làm rõ căn cứ pháp lý, cơ sở lựa chọn đơn vị, định mức tính toán dẫn tới mức tăng đột biến trong dự thảo.	- Tiếp thu ý kiến; đồng thời với ý kiến của Sở Tài chính, Sở GDĐT điều chỉnh giảm mức chi xuống để phù hợp với nguồn lực của địa phương (đề xuất mức tăng 1,8 lần so với mức chi của Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND); - Việc tính toán căn cứ trên mức lương trả thêm giờ làm việc cho giáo viên. Việc tham gia tập huấn/huấn luyện học sinh tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi là nhiệm vụ không bắt buộc, giáo viên được giao thêm nhiệm vụ ngoài quy định về chế độ làm việc của giáo viên. Tùy thuộc vào yêu cầu về chuyên môn của từng cuộc thi và cấp tổ chức mà các đơn vị lựa chọn giáo viên có chuyên môn để tập huấn/huấn luyện cho học sinh.	
		- So sánh về mức chi đang dự thảo so với một số tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng với tỉnh Cao Bằng. Đồng thời, đánh giá về phương án bảo đảm nguồn lực thực hiện Nghị quyết với định mức, nội dung chi trong dự thảo Nghị quyết.	- Mức chi đề nghị điều chỉnh sau dự thảo Nghị quyết (lần 3), Sở Tài chính có ý kiến về nguồn lực thực hiện; mức chi dự thảo Nghị quyết cơ bản thấp hơn mức chi các nội dung tương ứng của các tỉnh Lạng Sơn, Bắc Kạn, Tuyên Quang.	
		- Đề nghị bổ sung Nghị định 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục vào mục căn cứ của Nghị quyết	Nhất trí tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết	
		- Đề nghị rà soát, chỉnh sửa các lỗi về kỹ thuật và ngôn ngữ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.	Nhất trí tiếp thu và đã thực hiện rà soát 02 dự thảo	

TT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
4	Sở Tài chính (Công văn số 438/STC-HCSN ngày 03/3/2023)	Việc sửa đổi, bổ sung nội dung và mức chi tại dự thảo Nghị quyết, theo dự kiến của đơn vị soạn thảo sẽ làm tăng định mức chi tiền công cho giáo viên ôn luyện từ 2,5 - 3,2 lần, với tổng kinh phí tăng thêm là 5.706.100.000 đồng. Việc tăng định mức như vậy là tương đối cao, trong khi đó định mức giao cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo trong thời kỳ ổn định sẽ không tăng. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh định mức từ 1,5 - 2 lần so với định mức chi tại Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND để đảm bảo nguồn lực và triển khai thực hiện Nghị quyết được hiệu quả.	1. Tiếp thu một phần ý kiến góp ý và Sở GDĐT đã điều chỉnh giảm đảm bảo các mức chi tiền công ôn luyện cho giáo viên tăng so với Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND tăng 1,8 lần. 2. Riêng đối với các nội dung: Chi tiền công cho giáo viên giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện học sinh tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thi chọn đội tuyển tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, thi học sinh giỏi cấp huyện các mức chi tăng so với Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND là 3,0 lần. Lý do: Nhằm đảm bảo quyền lợi cho đội ngũ giáo viên làm công tác ôn luyện thi chọn học sinh giỏi các cấp, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng giáo dục.	
	Sở Tài chính (Công văn số 1081/STC-HCSN ngày 09/5/2023)	1. Đối với dự thảo Tờ trình Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng, đề xuất bổ sung thêm căn cứ làm cơ sở pháp lý: - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.	Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa.	

TT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
4	Sở Tài chính (Công văn số 1081/STC-HCSN ngày 09/5/2023)	2. Đối với mức chi tại dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh mức chi theo như góp ý của Sở Tài chính tại Công văn số 438/STC-HCSN ngày 3/3/2023 (xem xét điều chỉnh định mức từ 1,5 - 2 lần so với định mức tại Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021).	Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa 01 phần. Sở GDĐT đã gửi Sở Tài chính cho ý kiến về nguồn lực (lần 2). Sở Tài chính đã có ý kiến về nguồn lực tại Công văn số 1261/STC-HCSN ngày 31/5/2023.	
	Sở Tài chính (Công văn số 1261/STC-HCSN ngày 31/5/2023)	- Về định mức: Nhất trí với các mức chi đã điều chỉnh (lần 3) do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh soạn thảo. - Về nguồn lực thực hiện: Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước giao hàng năm và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.		
5	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Đối với dự thảo Tờ trình, tại phần I, mục 1 “Cơ sở pháp lý” (trang 1): - Đề nghị bổ sung “Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.	Nhất trí tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo Tờ trình	
6	Sở Khoa học và Công nghệ	Hoàn toàn nhất trí với nội dung dự thảo và không có ý kiến gì thêm.		
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Nhất trí với các nội dung dự thảo Nghị quyết.		

TT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
8	Sở Nội vụ	Nhất trí đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết		
9	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nhất trí với nội dung dự thảo.		
10	Sở Tài nguyên và Môi trường	Nhất trí với dự thảo văn bản, không có ý kiến bổ sung.		
11	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhất trí với nội dung dự thảo.		
12	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Nhất trí với nội dung dự thảo, không có ý kiến bổ sung thêm.		
13	Sở Xây dựng	Nhất trí với nội dung dự thảo, không có ý kiến bổ sung thêm.		
14	Sở Y tế	Nhất trí với các nội dung của 02 dự thảo		
15	Sở Công thương	Hoàn toàn nhất trí với nội dung dự thảo và không có ý kiến gì thêm.		
16	UBND huyện Hà Quảng	Nhất trí với các nội dung của dự thảo Nghị quyết		
17	UBND huyện Nguyên Bình	Nhất trí với bản dự thảo các văn bản, không có ý kiến gì bổ sung thêm.		
18	UBND huyện Hòa An	Nhất trí với các nội dung của dự thảo Nghị quyết		

TT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
19	UBND thành phố Cao Bằng	Cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị quyết		
		Đề thuận lợi cho các cơ sở giáo dục trong công tác quyết toán kinh phí chi khi tổ chức Giải Điền kinh - Bóng rổ cấp huyện/ thành phố, cần bổ sung nội dung chi tại Điều 3, như sau: - Cột thứ tự số 7. Bổ sung nội dung “Giải Điền kinh - Bóng rổ”, cụ thể: Chi tiền công cho giáo viên giảng dạy lý thuyết/ thực hành ôn luyện học sinh tham dự Hội khỏe Phù Đồng, Giải Điền kinh - Bóng rổ cấp huyện (4/tiết/ngày; không quá 10 ngày). Mức chi 310.000đ.	- Không tiếp thu ý kiến. - Lý do: Nội dung chi về Giải Điền kinh - Bóng rổ, các kỳ thi, hội thi cấp huyện khác sẽ vận dụng chi tại mục IX.2 Điều 1 của dự thảo.	
		- Cột thứ tự số 8. Bổ sung nội dung chi “Giải Điền kinh - Bóng rổ”, cụ thể: Chi cho học sinh tham gia tập huấn/ huấn luyện để tham dự Hội khỏe Phù Đồng, Giải Điền kinh - Bóng rổ cấp huyện (không quá 10 ngày). Mức chi 80.000đ	- Không tiếp thu ý kiến. - Lý do: Nội dung chi về Giải Điền kinh - Bóng rổ, các kỳ thi, hội thi cấp huyện khác sẽ vận dụng chi tại mục IX.2 Điều 1 của dự thảo.	
20	UBND huyện Quảng Hòa	Nhất trí với nội dung dự thảo		
21	Phòng GDĐT Bảo Lâm	Nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết.		
22	Phòng GDĐT Bảo Lạc	Về cơ cấu, bố cục của dự thảo Nghị quyết và Trình: Vị trí, dung lượng các mục, khoản, Điểm được sắp xếp hợp lý, thể hiện rõ nội dung trọng tâm phù hợp với chức năng của văn bản. Không có ý kiến gì thêm.		
23	Phòng GDĐT Quảng Hòa	Nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết.		
24	Phòng GDĐT Trùng Khánh	Nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết.		
25	THPT Bảo Lạc	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết.		

TT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
26	THPT Chuyên	Đề nghị tăng tất cả các nội dung chi cho kỳ thi tốt nghiệp THPT lên 20%	- Không tiếp thu ý kiến; - Lý do: Mức chi trên không phù hợp với nguồn lực của địa phương.	
		Đề nghị tăng tất cả các mức chi trong dự thảo sửa đổi. Mức đề nghị tăng cụ thể theo Công văn đính kèm.	- Không tiếp thu ý kiến; - Lý do: Mức chi trên không phù hợp với nguồn lực của địa phương.	
27	THPT Hạ Lang	Nhất trí với dự thảo, không có ý kiến gì thêm.		
28	THPT Quang Trung	Nhất trí với dự thảo.		
29	THPT Quảng Uyên	Nhất trí với dự thảo.		
30	THPT Tĩnh Túc	Nhất trí với dự thảo.		
31	THPT Thạch An	Nhất trí với dự thảo		
32	THPT Thành Phố	Đề nghị tăng các mức chi tiền công cho giáo viên giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện học sinh thi chọn HSG quốc gia...: từ 750.000 đồng/ngày thành 800.000 đồng/ngày.	- Không tiếp thu ý kiến; - Lý do: Mức chi trên không phù hợp với nguồn lực của địa phương.	
		Đề nghị tăng các mức chi tiền công cho giáo viên giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện học sinh thi chọn cấp tỉnh/thi chọn đội tuyển thi học sinh giỏi quốc gia...: từ 600.000 đồng/ngày thành 650.000 - 700.000 đồng/ngày.	- Không tiếp thu ý kiến; - Lý do: Mức chi trên không phù hợp với nguồn lực của địa phương.	
		Đề nghị tăng các mức chi tiền công cho giáo viên giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện học sinh thi chọn cấp huyện...: từ 420.000 đồng/ngày thành 450.000 - 600.000 đồng/ngày.	- Không tiếp thu ý kiến; - Lý do: Mức chi trên không phù hợp với nguồn lực của địa phương.	

TT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
33	THPT Trà Lĩnh	Nhất trí với dự thảo.		
34	THPT Trùng Khánh	Nhất trí với dự thảo.		
35	THPT Nà Giàng	Đề nghị sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 như sau:		
		- Ở số thứ tự số 3 đề xuất bổ sung như sau: Chi tiền công cho giáo viên giảng dạy lý thuyết/ thực hành ôn luyện/ hướng dẫn học sinh tham dự cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp huyện đối với bậc THCS và cấp trường đối với bậc THPT (4 tiết/ngày; không quá 10 ngày).	- Không tiếp thu ý kiến bổ sung nội dung chi tiền công cho giáo viên giảng dạy lý thuyết/ thực hành ôn luyện/ hướng dẫn học sinh tham dự cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp trường đối với trung học phổ thông. - Lý do: Đề nghị của đơn vị không phù hợp với nguồn lực của địa phương.	
		- Ở số thứ tự số 4 đề xuất bổ sung như sau: Chi cho học sinh tham gia nghiên cứu, hoàn thiện dự án để tham dự Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp huyện đối với bậc THCS và cấp trường đối với bậc THPT (không quá 10 ngày).	- Không tiếp thu ý kiến bổ sung nội dung chi cho học sinh tham gia nghiên cứu, hoàn thiện dự án để tham dự Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp trường đối với trung học phổ thông. - Lý do: Đề nghị của đơn vị không phù hợp với nguồn lực của địa phương.	
		- Ở số thứ tự số 7 đề xuất bổ sung như sau: Chi tiền công cho giáo viên giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện học sinh tham dự Hội khỏe phù đồng cấp huyện đối với bậc THCS và cấp trường đối với bậc THPT (4 tiết/ ngày; không quá 10 ngày).	- Không tiếp thu ý kiến: đối với chi tiền công giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện học sinh tham dự Hội khỏe Phù Đồng cấp huyện (Tiểu học, THCS) đã được quy định tại mục V.3 . Không bổ sung nội dung chi tiền công cho giáo viên giảng dạy lý thuyết/ thực hành ôn luyện học sinh tham dự Hội khỏe Phù Đồng cấp trường đối với trung học phổ thông; Lý do: Đề nghị của đơn vị không phù hợp với nguồn lực của địa phương.	

TT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
35	THPT Nà Giàng	- Ở số thứ tự 8 xin góp ý sửa nội dung đề xuất bổ sung như sau: Chỉ cho học sinh tham gia tập huấn/huấn luyện để tham dự Hội khỏe phù đồng cấp huyện đối với bậc THCS và cấp trường đối bậc THPT (không quá 10 ngày).	- Không tiếp thu ý kiến: đối với chỉ cho học sinh tham gia tập huấn, huấn luyện để tham dự Hội khỏe Phù Đồng cấp huyện đã được quy định tại mục V.3. Không bổ sung chỉ cho học sinh tham gia tập huấn/huấn luyện để tham dự Hội khỏe Phù Đồng cấp trường đối với trung học phổ thông; Lý do: Đề nghị của đơn vị không phù hợp với nguồn lực của địa phương	GDTTrH
		- Ở số thứ tự số 9 xin góp ý sửa nội dung đề xuất bổ sung như sau: Chỉ tiền công cho giáo viên giảng dạy lý thuyết/huấn luyện học sinh để tham dự Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh, Giải Điền kinh – Bóng rổ, Hội khỏe phù đồng cấp tỉnh/cấp Sở (4 tiết/ngày; không quá 15 ngày).	- Không tiếp thu ý kiến bổ sung nội dung chỉ cho giáo viên giảng dạy, huấn luyện học sinh tham dự giải Điền kinh - bóng rổ cấp tỉnh ở mục này. Nội dung chỉ cho giải Điền kinh - Bóng rổ và các cuộc thi khác vận dụng ở các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác cấp tỉnh tại mục IX.1 Điều 1. - Không nhất trí bổ sung nội dung chỉ cho giáo viên giảng dạy, huấn luyện học sinh tham dự Hội khỏe Phù Đồng cấp tỉnh ở mục này do nội dung này đã quy định tại V.1 Điều 1.	GDTTrH
		- Ở số thứ tự số 10 đề xuất bổ sung như sau: Chỉ cho học sinh tham gia tập huấn/huấn luyện để tham dự Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh, Giải Điền kinh – Bóng rổ, Hội khỏe phù đồng cấp tỉnh/cấp sở (không quá 15 ngày).	- Không tiếp thu ý kiến bổ sung nội dung chỉ cho học sinh tham gia tập huấn/huấn luyện tham dự giải Điền kinh - bóng rổ, Hội khỏe Phù đồng cấp tỉnh ở mục này. - Lý do: Nội dung chỉ cho giải Điền kinh - Bóng rổ và các cuộc thi khác vận dụng ở các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác cấp tỉnh tại mục IX.1 Điều 1; nội dung chỉ cho học sinh tham gia tập huấn/huấn luyện Hội khỏe Phù Đồng cấp tỉnh đã được quy định tại mục V.1 Điều 1.	

TT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
35	THPT Nà Giàng	- Ở số thứ tự 11 đề xuất bổ sung như sau: Chi tiền công cho các chức danh của Ban tổ chức, Ban thư ký, Ban ra đề, Ban giám khảo và các tiểu ban Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh, giải Điền kinh – Bóng rổ, Hội khỏe phù đồng cấp trường đối với trung học phổ thông.	- Nhất trí bổ sung nội dung chi cho các chức danh tham gia tổ chức Hội khỏe Phù Đồng cấp trường đối với trung học phổ thông. - Không nhất trí bổ sung nội dung chi cho giải Điền kinh – Bóng rổ ở mục này. Lý do: Nội dung chi cho giải Điền kinh – Bóng rổ và các cuộc thi khác vận dụng ở các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác cấp trường đối với trung học phổ thông tại mục IX.2 Điều 1.	
36	PTDTNT tỉnh	Đề nghị Sở GDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của dự thảo Nghị quyết: - Bổ sung khoản 1, Điều 1 nội dung chi, mức chi tổ chức các cuộc thi, hội thi đối với các trường THPT để làm căn cứ chi và mức chi phù hợp với cấp tổ chức do theo quy định các trường THPT tổ chức cấp trường và tham gia cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện. + Hội khỏe Phù Đồng cấp trường đối với trung học phổ thông - Áp dụng bằng 70% các mức chi tương ứng của Hội khỏe Phù Đồng cấp tỉnh; + Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường đối với trung học phổ thông - Áp dụng bằng 70% các mức chi tương ứng của Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh	Tiếp thu ý kiến và đã điều chỉnh. Nhất trí bổ sung nội dung chi, cho các chức danh tham gia tổ chức Hội khỏe Phù Đồng, Hội thi Giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường đối với trung học phổ thông tại mục VI Điều 1 của dự thảo.	
		- Quy định rõ số ngày ôn luyện/tập huấn tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác cấp tỉnh, cấp trường đối với THPT tại cột TT 8, IX.1; cột TT 9, IX.2 khoản 1, Điều 1.	Tiếp thu ý kiến, quy định rõ số ngày ôn luyện/tập huấn tham dự các kỳ thi, cuộc thi khác cấp huyện, cấp trường, cấp tỉnh, cấp quốc gia	

TT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
37	THPT Canh Tân	Nhất trí với các dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết.		
38	THPT Bằng Ca	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết.		

Trên đây là tổng hợp các ý kiến góp ý của các đơn vị đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND ban hành Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng./.

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DỰ THẢO 4

BẢNG THUYẾT MINH CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA ĐIỀU 3 QUY ĐỊNH NỘI DUNG, MỨC CHI TỔ CHỨC CÁC KỲ THI, HỘI THI, CUỘC THI TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 85/2021/NQ-HĐND NGÀY 10/12/2021 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Số TT	TT các mục tại Dự thảo 4	Nội dung/ mức chi đề xuất sửa đổi	Quy định tại Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND	Đề xuất sửa đổi thành	Căn cứ đề xuất sửa đổi, bổ sung	Tỉ lệ tăng so với Nghị quyết số 85/2021/N
			II. Thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa			
1	1		II.1.2.2			
		Nội dung	Tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện học sinh tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia; 1 ngày =1/2 ngày biên soạn tài liệu + 1/2 ngày giảng dạy (không quá 25 ngày)	Chi tiền công cho giáo viên giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện học sinh tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia (04 tiết/ngày; không quá 25 ngày)	Căn cứ thực tế thực hiện Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND, để thanh toán tiền công ôn luyện phải chấm công cả thời gian biên soạn và thời gian ôn luyện của các giáo viên; nhưng trong thực tế thì thời gian biên soạn bài giảng của giáo viên thường thực hiện ngoài giờ hành chính dẫn đến khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên và của các đơn vị quản lý.	
		Mức chi	250.000đồng (người/ngày)	750.000đồng (người/ngày)	- Để giáo viên tham gia ôn luyện thi Học sinh giỏi quốc gia đều là các giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm trong giảng dạy và thường là giáo viên hạng 1, hạng 2 cấp THPT; trong khi đó nếu tính làm thêm giờ cho 1 giáo viên hạng 2 bậc 1 (hệ số lương 4,0), lương cơ sở 1.490.000đồng thì tiền làm thêm giờ trong 4 giờ là: 716.000đồng; từ 01/7/2023 mức lương cơ sở là 1.800.000đồng thì 4 giờ làm việc là: 865.000đồng; - Theo quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 29/2019/NQ-HĐND ngày 19/9/2019 mức chi cho báo cáo viên là giảng viên, báo cáo viên cấp tỉnh là 800.000đồng/người/buổi; - So sánh mức chi tại các tỉnh lân cận: tỉnh Bắc Kạn: lý thuyết 180.000 đồng/người/giờ (1 ngày: 720.000đồng người/4 giờ), thực hành: 200.000 đồng/người /giờ (1 ngày: 800.000đồng/người/4 giờ); Tuyên Quang: lý thuyết 900.000 đồng/người/ngày(3tiết), thực hành 1.000.000 đồng/người/ngày/3 tiết; Lạng Sơn: lý thuyết 850.000 đồng/người/ngày, thực hành 900.000 đồng/người/ngày; - Trước đây khi thực hiện Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 23/5/2013 mức chi cho 4 tiết là: 700.000 đồng/người/ngày (175.000 đồng/người/tiết)	3,0
2	2		II.2.4			
		Nội dung	Chi cho giáo viên tập huấn học sinh: Tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện học sinh tham dự kỳ thi học sinh cấp tỉnh; 1 ngày =1/2 ngày biên soạn tài liệu + 1/2 ngày giảng dạy (4 tiết/ngày, không quá 15 ngày)	Chi tiền công cho giáo viên giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện học sinh tham dự kỳ thi học sinh cấp tỉnh/thi chọn đội tuyển tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia (04 tiết/ngày, không quá 15 ngày)	Tương tự như mục II.1.1.2. Nội dung	

Số TT	TT các mục tại Dự thảo 4	Nội dung/ mức chi đề xuất sửa đổi	Quy định tại Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND	Đề xuất sửa đổi thành	Căn cứ đề xuất sửa đổi, bổ sung	Tỉ lệ tăng so với Nghị quyết số 85/2021/N
		Mức chi	Áp dụng bằng 80% mức chi cho giáo viên tập huấn học sinh tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; bằng 200.000 đồng (người/ngày)	600.000 đồng (người/ngày)	- Tính bằng 80% chi cho giáo viên ôn luyện cấp quốc gia; - Theo quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 29/2019/NQ-HĐND ngày 19/9/2019 mức chi cho báo cáo viên là giảng viên, báo cáo viên tại các cơ quan, đơn vị cấp huyện là 600.000 đồng/người/buổi; - Trước đây khi thực hiện Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 23/5/2013 mức chi cho 4 tiết là: 500.000 đồng/người/ngày (125.000 đồng/người/tiết)	3,0
3	3		II.3.2			
		Nội dung	Chi cho giáo viên tập huấn học sinh: Tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện học sinh tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện; 1 ngày = 1/2 ngày biên soạn tài liệu + 1/2 ngày giảng dạy (4 tiết/ ngày, không quá 10 ngày)	Chi tiền công cho giáo viên giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện học sinh tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện (4 tiết/ ngày, không quá 10 ngày)	Tương tự như mục II.1.1.2. Nội dung	
		Mức chi	Áp dụng bằng 70% mức chi cho giáo viên tập huấn học sinh tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh; bằng 140.000đồng (người/ngày)	420.000đồng (người/ngày)	- Tính bằng 70% chi cho giáo viên ôn luyện cấp tỉnh; - Theo quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 29/2019/NQ-HĐND ngày 19/9/2019 mức chi cho báo cáo viên là giảng viên, báo cáo viên tại các cơ quan, đơn vị cấp xã là 500.000đ/buổi; - Trước đây khi thực hiện Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 23/5/2013 của UBND tỉnh Cao Bằng mức chi cho 4 tiết là: 400.000đ (100.000đ/tiết)	3,0
			IV. Cuộc thi khoa học kỹ thuật			
4	5		IV.2.1.1			
		Nội dung	Tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện học sinh tham dự cấp quốc gia; 1 ngày = 1/2 ngày biên soạn tài liệu + 1/2 ngày giảng dạy (không quá 10 ngày)	Chi tiền công cho giáo viên biên soạn và giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện/hướng dẫn học sinh tham dự Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia (4 tiết/ngày; không quá 10 ngày)		
		Mức chi	250.000đồng (người/ngày)	450.000đồng (người/ngày)	- Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02/11/2012 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy chế thi nghiên cứu KHKT cấp quốc gia học sinh THCS và THPT; - Khoản 13, Điều 8, Thông tư số 69/2021/TT-BTC; - Tính bằng 60% mức chi cho giáo viên ôn luyện học sinh giỏi quốc gia các môn văn hóa; - Giáo viên tham gia hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp quốc gia là những giáo viên có trình độ chuyên môn tốt, có năng lực nghiên cứu khoa học; là những giáo viên từ hạng II. Nếu tính làm thêm giờ cho 1 giáo viên hạng 2 bậc 1 (hệ số lương 4,0), lương cơ sở 1.490.000đ thì tiền làm thêm giờ trong 4 giờ là: 716.000đ; từ 01/7/2023 mức lương cơ sở là 1.800.000đ thì 4 giờ làm việc là: 865.000đ; - Theo quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 29/2019/NQ-HĐND ngày 19/9/2019 mức chi cho báo cáo viên là giảng viên, báo cáo viên cấp tỉnh là 800.000 đồng/người/buổi;	1,8

Số TT	TT các mục tại Dự thảo 4	Nội dung/ mức chi đề xuất sửa đổi	Quy định tại Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND	Đề xuất sửa đổi thành	Căn cứ đề xuất sửa đổi, bổ sung	Tỉ lệ tăng so với Nghị quyết số 85/2021/N
5	6		IV.3			
			Tổ chức cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp huyện	Tổ chức cuộc thi Khoa học kỹ thuật: - Cấp huyện. - Cấp trường đối với trung học phổ thông.	Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND đã có nội dung Tổ chức Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp huyện, tuy nhiên việc vận dụng đối với cấp trung học phổ thông gặp khó khăn, do đó cần bổ sung thêm nội dung tổ chức Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp trường đối với trung học phổ thông để phù hợp với thực tiễn triển khai Cuộc thi	
			V. Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện, cấp tỉnh và tham gia thi khu vực, toàn quốc			
6	8		V.2.1.1			
		Nội dung	Chi tiền công cho giáo viên tập huấn học sinh tham dự Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc, khu vực Tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện học sinh tham dự ; 1 ngày =1/2 ngày biên soạn tài liệu + 1/2 ngày giảng dạy (không quá 25 ngày)	Chi tiền công cho giáo viên giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện học sinh tham dự Hội khỏe Phù Đổng khu vực, toàn quốc (4 tiết/ngày; không quá 25 ngày)		
		Mức chi	250.000đồng (người/ngày)	450.000đồng (người/ngày)	- Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc Quy định về hoạt động thể thao trong nhà trường; - Khoản 13, Điều 8, Thông tư số 69/2021/TT-BTC; - Tính bằng 60% mức chi cho giáo viên ôn luyện học sinh giỏi quốc gia các môn văn hóa; - Giáo viên được cử tham gia ôn luyện, tập huấn cho học sinh đều là những giáo viên có trình độ chuyên môn tốt, là giáo viên từ hạng 2. Nếu tính làm thêm giờ cho 1 giáo viên hạng 2 bậc 1 (hệ số lương 4,0), lương cơ sở 1.490.000đ thì tiền làm thêm giờ trong 4 giờ là: 716.000đ; từ 01/7/2023 mức lương cơ sở là 1.800.000đ thì 4 giờ làm việc là: 865.000đ; - Theo quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 29/2019/NQ-HĐND ngày 19/9/2019 mức chi cho báo cáo viên là giảng viên, báo cáo viên cấp tỉnh là 800.000đồng/người/buổi;	1,8
			VI. Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh cấp trường, cấp sở và tham gia hội thao toàn quốc			
7	11		VI.2.1.1			
			Tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện học sinh tham dự; 1 ngày =1/2 ngày biên soạn tài liệu + 1/2 ngày giảng dạy (không quá 15 ngày)	Chi tiền công cho giáo viên giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện học sinh tham dự Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh cấp toàn quốc (04 tiết/ngày, không quá 15 ngày)		

Số TT	TT các mục tại Dự thảo 4	Nội dung/ mức chi đề xuất sửa đổi	Quy định tại Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND	Đề xuất sửa đổi thành	Căn cứ đề xuất sửa đổi, bổ sung	Tỉ lệ tăng so với Nghị quyết số 85/2021/N
			250.000đồng (người/ngày)	450.000đồng (người/ngày)	- Thông tư số 23/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Điều lệ Hội thao GDQP&AN trong trường THPT; - Khoản 13, Điều 8, Thông tư số 69/2021/TT-BTC; - Tính bằng 60% mức chi cho giáo viên ôn luyện học sinh giỏi quốc gia các môn văn hóa; - Giáo viên được cử tham gia ôn luyện, tập huấn cho học sinh đều là những giáo viên có trình độ chuyên môn tốt, là giáo viên từ hạng 2. Nếu tính làm thêm giờ cho 1 giáo viên hạng 2 bậc 1 (hệ số lương 4,0), lương cơ sở là 1.490.000đ thì tiền làm thêm giờ trong 4 giờ là: 716.000đ; từ 01/7/2023 mức lương cơ sở là 1.800.000đ thì 4 giờ làm việc là: 865.000đ; - Theo quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 29/2019/NQ-HĐND ngày 19/9/2019 mức chi cho báo cáo viên là giảng viên, báo cáo viên cấp tỉnh là 800.000đồng/người/buổi;	1,8
			IX. Các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác (nếu có)			
8	14		IX.1. Các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp tỉnh khác (nếu có)			
		Mức chi	Áp dụng tối đa 80% mức chi của các nội dung tương ứng với kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (mục I)	Áp dụng tối đa 80% mức chi tương ứng các nội dung của Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh (Số ngày tập huấn/ôn luyện không quá 12 ngày, 4 tiết/ngày)	- Hiện nay Ngành Giáo dục đã và đang triển khai một số cuộc thi khác theo yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn theo từng giai đoạn (các cuộc thi về an toàn giao thông, Cuộc thi học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thi lập trình robotic, Olympic tiếng Anh trên internet...) do đó cần bổ sung nội dung các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác làm cơ sở cho triển khai thực hiện. - Việc áp dụng mức chi các kỳ thi, cuộc thi khác theo mức chi của Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông sẽ thiếu các nội dung chi như chi công tác tập huấn, ôn luyện, chi khen thưởng,... do đó áp dụng nội dung chi của Kỳ thi chọn học sinh giỏi sẽ đầy đủ và phù hợp. - Quy định thêm số ngày tập huấn/ôn luyện học sinh tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác cấp tỉnh để bảo đảm tính chặt chẽ và thống nhất trong thực hiện.	
9	15	Nội dung	IX.2. Các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác cấp huyện (nếu có)	Các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác: - Cấp huyện; - Cấp trường đối với trung học phổ thông (trong trường hợp không tổ chức cấp huyện đối với các trường trung học phổ thông).	Bổ sung thêm nội dung các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác cấp trường đối với trung học phổ thông để phù hợp với thực tiễn triển khai thực hiện (do hầu hết các cuộc thi đối với các trường trung học phổ thông không quy định tổ chức thi cấp huyện)	
		Mức chi	Áp dụng tối đa 50% mức chi của các nội dung tương ứng với kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (mục I)	Áp dụng tối đa 50% của mức chi tương ứng các nội dung của Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh. (Số ngày tập huấn, ôn luyện không quá 7 ngày, 4 tiết/ngày)	Việc áp dụng mức chi cho các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác theo mức chi của kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông không đầy đủ nội dung chi. Do các kỳ thi, cuộc thi, hội thi đối với học sinh ngoài việc chi cho công tác tổ chức (chi cho các thành viên Ban tổ chức, giám khảo, ...), còn có các nội dung chi khác như chi cho công tác tập huấn ôn luyện học sinh, chi khen thưởng,... do đó điều chỉnh mức chi áp dụng theo các nội dung của kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa sẽ bảo đảm đầy đủ nội dung chi, phù hợp với thực tiễn triển khai. - Quy định thêm số ngày tập huấn/ôn luyện học sinh tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác cấp huyện và cấp trường đối với THPT để bảo đảm tính chặt chẽ và thống nhất trong thực hiện.	

Số TT	TT các mục tại Dự thảo 4	Nội dung/ mức chi đề xuất sửa đổi	Quy định tại Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND	Đề xuất sửa đổi thành	Căn cứ đề xuất sửa đổi, bổ sung	Tỉ lệ tăng so với Nghị quyết số 85/2021/N
			XII. Chi khen thưởng học sinh, giáo viên			
10	16		XII.1.2.c			
		Nội dung	Thưởng cho các dự án đạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp huyện	Thưởng cho các dự án đạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật: - Cấp huyện. - Cấp trường đối với trung học phổ thông.	Bổ sung thêm nội dung thưởng cho các dự án đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp trường đối với trung học phổ thông để phù hợp với thực tiễn triển khai thực hiện (do Cuộc thi Khoa học kỹ thuật đối với các trường trung học phổ thông không có quy định tổ chức thi cấp huyện)	
11	17		XII.1.3.1.b; XII.1.3.2.1.b; XII.1.3.2.2.b Thưởng Giải điền kinh, bóng rổ, bóng đá, Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh, Hội khỏe Phù Đổng và các giải thể thao khác			
			1.3.1. Đối với cá nhân b. Cấp huyện			
		Bổ sung nội dung	1.3.1. Giải đồng đội, Giải đôi các môn thể thao 1.3.1.1. Môn điền kinh và các môn thể thao b. Cấp huyện 1.3.1.2. Môn bóng rổ, bóng đá, Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh b. Cấp huyện	Thưởng cho cá nhân, đồng đội đạt giải Điền kinh, bóng rổ, bóng đá, Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh, Hội khỏe Phù Đổng và các giải thể thao khác: - Cấp huyện. - Cấp trường đối với trung học phổ thông	Bổ sung thêm nội dung thưởng cho học sinh đạt giải Điền kinh, bóng rổ, bóng đá,... cấp trường đối với trung học phổ thông để phù hợp với thực tiễn triển khai thực hiện (do các cuộc thi này đối với các trường trung học phổ thông không có quy định tổ chức thi cấp huyện)	
12	18		XII.1.4.a			
		Nội dung	Thưởng đối với giáo viên dự thi đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, giáo viên tổng phụ trách Đội giỏi - Cấp huyện.	Thưởng cho giáo viên dự thi đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, giáo viên tổng phụ trách Đội giỏi: - Cấp huyện. - Cấp trường đối với trung học phổ thông.	Bổ sung thêm nội dung thưởng cho giáo viên dự thi đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường đối với trung học phổ thông do các cuộc thi, hội thi này đối với trung học phổ thông không quy định tổ chức cấp huyện.	

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DỰ THẢO 4

BẢNG THUYẾT MINH CÁC NỘI DUNG BỔ SUNG
TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA ĐIỀU 3 QUY ĐỊNH NỘI DUNG, MỨC CHI TỔ CHỨC CÁC KỲ THI, HỘI THI, CUỘC THI TRONG
LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 85/2021/NQ-HĐND NGÀY 10/12/2021 CỦA HỘI ĐỒNG
NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

ĐVT: 1.000 đồng

TT	TT các mục tại Dự thảo 4	Mục bổ sung	Nội dung đề xuất bổ sung	Đơn vị tính	Mức chi đề xuất	Căn cứ đề xuất	Ghi chú
1	4	Mục IV.1	IV. Cuộc thi khoa học kỹ thuật				
			Chi tiền công cho giáo viên giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện/hướng dẫn học sinh tham dự Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh (4 tiết/ngày; không quá 10 ngày)	Người/ngày	360	- Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02/11/2012 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Quy chế thi nghiên cứu KHKT cấp quốc gia học sinh THCS và THPT; - Khoản 13, Điều 8, Thông tư số 69/2021/TT-BTC; - Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND chưa quy định nội dung chi ôn luyện/hướng dẫn học sinh tham dự Cuộc thi KHKT cấp tỉnh; - Áp dụng mức chi bằng 80% mức chi tương ứng của Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia (bằng 60% mức chi ôn luyện học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh). - Nếu tính làm thêm giờ cho 1 giáo viên THCS, THPT hạng 3, bậc 2 (hệ số lương 2,67), lương cơ sở 1.490.000đ thì tiền làm thêm giờ trong 4 giờ là: 332.000đ; từ 01/7/2023 mức lương cơ sở là 1.800.000đ thì 4 giờ làm việc là: 498.000đ; - Theo quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 29/2019/NQ-HĐND ngày 19/9/2019 mức chi cho báo cáo viên là giảng viên, báo cáo viên tại các cơ quan, đơn vị cấp huyện là 600.000đ/buổi.	- Áp dụng mức chi bằng 80% mức chi tương ứng của Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia (bằng 60% mức chi ôn luyện học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh).
			Chi cho học sinh tham gia nghiên cứu, hoàn thiện dự án để tham dự Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh (không quá 10 ngày)	Người/ngày	120	- Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND chưa quy định nội dung chi ôn luyện/hướng dẫn học sinh tham dự Cuộc thi KHKT cấp tỉnh; - Áp dụng mức chi bằng 80% mức chi tương ứng của Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia.	Áp dụng mức chi bằng 80% mức chi tương ứng của Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia

TT	TT các mục tại Dự thảo 4	Mục bổ sung	Nội dung đề xuất bổ sung	Đơn vị tính	Mức chi đề xuất	Căn cứ đề xuất	Ghi chú
2	6	Mục IV.3	Chi tiền công cho giáo viên giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện/hướng dẫn học sinh tham dự Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp huyện (4 tiết/ngày; không quá 10 ngày)	Người/ngày	250	- Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND chưa quy định nội dung chi cho giáo viên tham gia ôn luyện/hướng dẫn học sinh tham dự Cuộc thi KHKT cấp huyện; - Áp dụng mức chi bằng 70% mức chi cho giáo viên ôn luyện thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh (bằng 60% mức chi ôn luyện học sinh giỏi các môn văn hóa cấp huyện); - Nếu tính làm thêm giờ cho 1 giáo viên THCS, THPT hạng 3, bậc 1 (hệ số lương 2,34), lương cơ sở 1.490.000đ thì tiền làm thêm giờ trong 4 giờ là: 296.000đ; từ 01/7/2023 mức lương cơ sở là 1.800.000đ thì 4 giờ làm việc là: 455.000đ; - Theo quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 29/2019/NQ-HĐND ngày 19/9/2019 mức chi cho báo cáo viên là giảng viên, báo cáo viên tại các cơ quan, đơn vị cấp xã là 500.000đ/buổi.	- Áp dụng mức chi bằng 70% mức chi cho giáo viên ôn luyện Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh (bằng 60% mức chi ôn luyện học sinh giỏi các môn văn hóa cấp huyện).
			Chi cho học sinh tham gia nghiên cứu, hoàn thiện dự án để tham dự Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp huyện (không quá 10 ngày)	Người/ngày	80	- Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND chưa quy định nội dung chi cho học sinh ôn luyện tham dự Cuộc thi KHKT cấp huyện; - Áp dụng mức chi bằng 70% mức chi tương ứng của Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh	Áp dụng mức chi bằng 70% mức chi tương ứng của Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh
			V. Hội khỏe Phù Đồng cấp huyện, cấp tỉnh và tham gia thi khu vực, toàn quốc				
3	7	Mục V.1	Chi tiền công cho giáo viên giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện học sinh tham dự Hội khỏe Phù Đồng cấp tỉnh (4 tiết/ngày, không quá 15 ngày)	Người/ngày	360	- Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về việc Quy định về hoạt động thể thao trong nhà trường; - Khoản 13, Điều 8, Thông tư số 69/2021/TT-BTC; - Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND chưa quy định nội dung chi cho giáo viên tham gia ôn luyện/hướng dẫn học sinh tham dự Hội khỏe Phù đồng cấp tỉnh; - Áp dụng mức chi bằng 80% mức chi tương ứng của Hội khỏe Phù đồng khu vực, toàn quốc (bằng 60% mức chi ôn luyện học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh). - Nếu tính làm thêm giờ cho 1 giáo viên THCS, THPT hạng 3, bậc 2 (hệ số lương 2,67), lương cơ sở 1.490.000đ thì tiền làm thêm giờ trong 4 giờ là: 332.000đ; từ 01/7/2023 mức lương cơ sở là 1.800.000đ thì 4 giờ làm việc là: 498.000đ; - Theo quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 29/2019/NQ-HĐND ngày 19/9/2019 mức chi cho báo cáo viên là giảng viên, báo cáo viên tại các cơ quan, đơn vị cấp huyện là 600.000đ/buổi.	- Áp dụng mức chi bằng 80% mức chi tương ứng của Hội khỏe Phù đồng khu vực, toàn quốc (bằng 60% mức chi ôn luyện học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh).

TT	TT các mục tại Dự thảo 4	Mục bổ sung	Nội dung đề xuất bổ sung	Đơn vị tính	Mức chi đề xuất	Căn cứ đề xuất	Ghi chú
			Chi cho học sinh tham gia tập huấn/huấn luyện để tham dự Hội khỏe Phù Đồng cấp tỉnh (không quá 15 ngày)	Người/ngày	120	- Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND chưa quy định nội dung chi cho học sinh tham gia tập huấn/huấn luyện để tham dự Hội khỏe Phù đồng cấp tỉnh; - Áp dụng mức chi bằng 80% mức chi tương ứng của Hội khỏe phù đồng cấp khu vực, quốc gia.	- Áp dụng mức chi bằng 80% mức chi tương ứng của Hội khỏe phù đồng cấp khu vực, quốc gia.
4	9	Mục V.3	Chi tiền công cho giáo viên giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện học sinh tham dự Hội khỏe Phù Đồng cấp huyện (4 tiết/ngày; không quá 10 ngày)	Người/ngày	250	- Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND chưa quy định nội dung chi cho giáo viên tham gia ôn luyện/hướng dẫn học sinh tham dự Hội khỏe Phù đồng cấp huyện; - Áp dụng mức chi bằng 70% mức chi tương ứng của Hội khỏe Phù Đồng cấp tỉnh (bằng 60% mức chi ôn luyện học sinh giỏi các môn văn hóa cấp huyện). - Nếu tính làm thêm giờ cho 1 giáo viên THCS, THPT hạng 3, bậc 1 (hệ số lương 2,34), lương cơ sở 1.490.000đ thì tiền làm thêm giờ trong 4 giờ là: 296.000đ; từ 01/7/2023 mức lương cơ sở là 1.800.000đ thì 4 giờ làm việc là: 455.000đ;	- Áp dụng mức chi bằng 70% mức chi tương ứng của Hội khỏe Phù Đồng cấp tỉnh (bằng 60% mức chi ôn luyện học sinh giỏi các môn văn hóa cấp huyện).
			Chi cho học sinh tham gia tập huấn/huấn luyện để tham dự Hội khỏe Phù Đồng cấp huyện (không quá 10 ngày)	Người/ngày	80	- Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND chưa quy định nội dung chi cho học sinh gia tập huấn/huấn luyện để tham dự Hội khỏe Phù đồng cấp huyện; - Áp dụng mức chi bằng 70% mức chi tương ứng của Hội khỏe Phù Đồng cấp tỉnh.	- Áp dụng mức chi bằng 70% mức chi tương ứng của Hội khỏe Phù Đồng cấp tỉnh.
			VI. Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh cấp trường, cấp sở và tham gia hội thao toàn quốc				

TT	TT các mục tại Dự thảo 4	Mục bổ sung	Nội dung đề xuất bổ sung	Đơn vị tính	Mức chi đề xuất	Căn cứ đề xuất	Ghi chú
5	10	Mục VI.1	Chi tiền công cho giáo viên giảng dạy lý thuyết/thực hành ôn luyện học sinh tham dự Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh cấp tỉnh/cấp sở (4 tiết/ngày, không quá 15 ngày)	Người/ngày	360	- Thông tư số 23/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Điều lệ Hội thao GDQP&AN trong trường THPT; - Khoản 13, Điều 8, Thông tư số 69/2021/TT-BTC; - Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND chưa quy định nội dung chi cho giáo viên tham gia ôn luyện/hướng dẫn học sinh tham dự Hội thao GDQP&AN cấp tỉnh; - Áp dụng mức chi bằng 80% mức chi tương ứng của Hội thao GDQP&AN cấp quốc gia (bằng 60% mức chi cho giáo viên ôn luyện học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh). - Nếu tính làm thêm giờ cho 1 giáo viên THPT hạng 3, bậc 2 (hệ số lương 2,67), lương cơ sở 1.490.000đ thì tiền làm thêm giờ trong 4 giờ là: 332.000đ; từ 01/7/2023 mức lương cơ sở là 1.800.000đ thì 4 giờ làm việc là: 498.000đ; - Theo quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 29/2019/NQ-HĐND ngày 19/9/2019 mức chi cho báo cáo viên là giảng viên, báo cáo viên tại các cơ quan, đơn vị cấp huyện là 600.000đ/buổi;	- Áp dụng mức chi bằng 80% mức chi tương ứng của Hội thao GDQP&AN cấp quốc gia (bằng 60% mức chi cho giáo viên ôn luyện học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh).
			Chi cho học sinh tham gia tập huấn/huấn luyện để tham dự Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh cấp tỉnh/cấp sở (không quá 15 ngày)	Người/ngày	120	- Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND chưa quy định nội dung chi cho học sinh tham gia tập huấn/huấn luyện để tham dự Hội thao GDQP&AN cấp tỉnh; - Áp dụng mức chi bằng 80% mức chi tương ứng của Hội thao GDQP&AN cấp quốc gia.	- Áp dụng mức chi bằng 80% mức chi tương ứng của Hội thao GDQP&AN cấp quốc gia.

TT	TT các mục tại Dự thảo 4	Mục bổ sung	Nội dung đề xuất bổ sung	Đơn vị tính	Mức chi đề xuất	Căn cứ đề xuất	Ghi chú
6	12	VI	Chi tiền công cho các chức danh của Ban Tổ chức, Ban Thư ký, Ban ra đề thi, Ban Giám khảo và các tiểu ban Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh, Hội khỏe Phù Đổng, Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường đối với trung học phổ thông			- Thông tư số 23/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ Hội thao GDQP&AN trong trường THPT; Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT quy định về hoạt động thể thao trong nhà trường; Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông. - Theo quy định, Hội thao GDQP&AN, Hội khỏe Phù Đổng, Hội thi GVDG, GVCN được tổ chức đối với cấp trường đối với THPT và cấp sở/tỉnh; - Áp dụng mức chi bằng 70% mức chi Hội thao GDQPAN cấp tỉnh.	Áp dụng mức chi bằng 70% mức chi tương ứng của Hội thao GDQPAN cấp tỉnh.
			- Trưởng ban	Người/ngày	150		
			- Phó Trưởng ban	Người/ngày	130		
			- Ủy viên, giám khảo, thư ký	Người/ngày	120		
			- Phục vụ	Người/ngày	60		
7	13	IX	Các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp quốc gia khác (nếu có)	Áp dụng tối đa bằng mức chi tương ứng các nội dung của Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh (Số ngày tập huấn/ôn luyện không quá 15 ngày, 4 tiết/ngày)		- Hiện nay Ngành Giáo dục đã và đang triển khai một số cuộc thi khác theo yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn (các cuộc thi về an toàn giao thông, các giải thi đấu thể thao, văn hóa văn nghệ,...). Do đó cần bổ sung nội dung cho phù hợp với tình hình thực tế, tạo cơ sở pháp lý trong triển khai thực hiện. - Quy định thêm số ngày tập huấn/ôn luyện học sinh tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác cấp quốc gia để bảo đảm tính chặt chẽ và thống nhất trong thực hiện.	
			XIII. Chi cho công tác chuẩn bị, tổ chức, tham dự kỳ thi, cuộc thi, hội thi				
8	19	XIII	Chi trang phục cho học sinh và thành viên đoàn tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi các cấp (nếu có)	Căn cứ theo chế độ hiện hành, hóa đơn chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán giao		- Điều 7; khoản 4, Điều 9 Thông tư số 69/2021/TT-BTC; - Bổ sung nội dung chi cho phù hợp với tình hình thực tế tham gia các kỳ thi, cuộc thi hiện nay (tham gia các giải thể thao; Hội thao GDQP&AN, Hội khỏe Phù Đổng...)	

Số: 36^a/BC-SGDĐT

Cao Bằng, ngày 06 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông (sau đây gọi là Thông tư số 69/2021/TT-BTC).

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã tiến hành rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh ban hành Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND) như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tình hình triển khai

Ngay sau khi Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND được ban hành, Sở GDĐT đã triển khai rộng rãi tới tất cả các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục và thực hiện đăng tải toàn văn Nghị quyết trên Trang thông tin điện tử của Sở GDĐT để đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên thuộc các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục và các cơ quan liên quan dễ dàng tra cứu, thực hiện.

Sở GDĐT, các phòng GDĐT huyện, thành phố; các cơ sở giáo dục căn cứ vào nội dung, mức chi theo quy định của Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND để thanh toán cho nội dung trong công tác tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi do ngành GDĐT tổ chức đảm bảo hiệu quả, khách lệ, động viên giáo viên và học sinh thi đua trong dạy và học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2. Kết quả thực hiện

Việc phân bổ dự toán của ngân sách nhà nước chi cho các kỳ thi, cuộc thi, kỳ thi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng được quy định trong khoản 2 Điều 4 Chương II, Nghị quyết số 95/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Hàng năm, vào thời điểm lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, căn cứ vào chương trình, kế hoạch tổ chức các kỳ thi, hội thi, cuộc thi các cấp trong năm học, khối lượng công việc cần thực hiện, nội dung và mức chi quy định tại Nghị quyết này, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì tổ chức các hội thi, cuộc thi, kỳ thi lập dự toán chi ngân sách của cấp mình.

Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo các quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

II. ĐÁNH GIÁ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, vướng mắc

- Mức chi cho giáo viên giảng dạy, ôn luyện học sinh tham dự các kỳ thi học sinh giỏi, Cuộc thi Khoa học kỹ thuật, Hội khỏe Phù Đổng, Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh các cấp quy định tại Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND thấp, chưa động viên, khích lệ được người dạy, người học;

- Đối với các cuộc thi, hội thi: Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh, Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông, Hội khỏe Phù Đổng, Cuộc thi Khoa học kỹ thuật là các hội thi, cuộc thi định kỳ được tổ chức (1 năm, 2 năm, 4 năm) theo quy định của Bộ GDĐT¹. Hiện quy định của Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND thiếu nội dung chi cho công tác ôn luyện/tập huấn học sinh tham dự kỳ thi, cuộc thi cấp tỉnh, cấp huyện của Cuộc thi khoa học kỹ thuật, Hội khỏe Phù Đổng, Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh;

- Không vận dụng được nội dung, mức chi tổ chức kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp trường đối với cấp trung học phổ thông (Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh, Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông, Hội khỏe Phù Đổng, Cuộc thi Khoa học kỹ thuật) theo mức chi của tổ chức cấp huyện (do cơ bản các cuộc thi, hội thi đối với cấp trung học phổ thông không tổ chức cấp huyện, chỉ tổ chức cấp trường sau đó tham dự cấp tỉnh), do đó gây khó khăn trong việc tổ chức các cuộc thi, hội thi này trong thực tiễn;

- Việc quy định áp dụng mức chi của các cuộc thi, hội thi khác theo quy định của Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND (cấp huyện, cấp tỉnh: IX.1, IX.2) theo Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông dẫn đến thiếu các nội dung chi về khen thưởng, tập huấn/ôn luyện cho cuộc thi, hội thi.

- Thiếu quy định về nội dung, mức chi đối với các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác cấp quốc gia và chi trang phục (nếu có) cho các đoàn tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi có yêu cầu trang phục phục vụ khai mạc, dự thi.

¹ Thông tư số 23/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GDĐT Ban hành Điều lệ Hội thao giáo dục quốc phòng và an ninh; Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về việc Quy định về hoạt động thể thao trong nhà trường; Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02/11/2012 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

2. Nguyên nhân

Trong quá trình thực hiện nghị quyết phát sinh một số nội dung bất cập, do nguyên nhân chủ quan khi xây dựng Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND chưa bao quát, điều chỉnh triệt để các nội dung cần quy định:

- Mức chi cho giáo viên giảng dạy, ôn luyện học sinh tham dự các kỳ thi chọn học sinh giỏi thấp hơn so với mức chi đã thực hiện theo Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 23/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt nội dung, mức chi thực hiện xây dựng ngân hàng trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi và các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; mặt khác, theo lộ trình nâng lương vào tháng 7/2023 mức lương cơ sở sẽ được điều chỉnh từ 1.490.000 đồng lên 1.800.000 đồng;

- Đối với các Cuộc thi khoa học kỹ thuật, Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh, Hội khỏe Phù Đổng chưa quy định nội dung chi công tác tập huấn/ôn luyện tham gia cuộc thi cấp tỉnh, cấp huyện;

- Quy định việc áp dụng nội dung chi công tác tổ chức các kỳ thi, cuộc thi: Khoa học kỹ thuật, Hội khỏe Phù Đổng, Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh, Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường đối với trung học phổ thông như đối với cấp huyện chưa thể hiện rõ;

- Việc quy định áp dụng mức chi các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác (cấp huyện, cấp tỉnh) theo mức chi của kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông không bao quát đủ nội dung chi của cuộc thi, hội thi;

- Chưa quy định công tác tổ chức, tham gia kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp quốc gia khác và nội dung chi trang phục cho đoàn tham gia các kỳ thi, cuộc thi.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và động viên, khuyến khích đội ngũ giáo viên hơn nữa trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi; giúp học sinh có năng khiếu, học sinh đam mê nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật có điều kiện phát huy tiềm năng, tố chất sẵn có; góp phần đào tạo học sinh tài năng và nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh nhà trong giai đoạn hiện nay; cũng như thuận lợi trong công tác tổ chức các cuộc thi, hội thi cấp trường đối với các trường THPT; Sở GDĐT đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu cho HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND, cụ thể:

1. Điều chỉnh nội dung, mức chi cho cho giáo viên giảng dạy, ôn luyện học sinh tham dự các kỳ thi học sinh giỏi, Cuộc thi Khoa học kỹ thuật, Hội khỏe Phù Đổng, Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh các cấp quy định tại Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND để phù hợp với chế độ tiền lương, chế độ làm thêm giờ của giáo viên, bảo đảm tính chất động viên, khuyến khích của chính sách.

2. Sửa đổi, bổ sung các nội dung

- Bổ sung nội dung, mức chi cho công tác tập huấn/ôn luyện học sinh tham dự Cuộc thi Khoa học kỹ thuật, Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện, cấp tỉnh; Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh cấp tỉnh/sở;

- Bổ sung nội dung, mức chi cho công tác tổ chức, khen thưởng Cuộc thi khoa học kỹ thuật, Hội khỏe Phù Đổng, Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh, Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường đối với cấp trung học phổ thông;

- Sửa đổi nội dung áp dụng mức chi của kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp tỉnh, cấp huyện, cấp trường đối với trung học phổ thông (nếu có) áp dụng mức chi của kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh (theo tỉ lệ phù hợp);

- Bổ sung nội dung chi cho các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp quốc gia (nếu có) và chi trang phục cho học sinh, thành viên đoàn tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi các cấp (nếu có).

3. Về nguồn lực thực hiện Nghị quyết

Kinh phí chi cho các nội dung trong công tác tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Trên đây là báo cáo rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND về việc ban hành Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLCLCNTT(M).

GIÁM ĐỐC



Vũ Văn Dương